

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Sâm.
- Bà Phạm Thị Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Trần Vũ O; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam;

Sinh ngày 14/02/1987, tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Vũ Th, sinh năm 1956 (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị D, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987; Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2009 nhập ngũ đến tháng 7/2010 xuất ngũ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/6/2022.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn M, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

-Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1976 (vợ ông H)

- Anh Nguyễn Văn A2, sinh năm 1995 (con ông H)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 (con ông H)

Đều cư trú: Thôn M, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1976. Giám đốc - đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển thương mại vận tải D

Địa chỉ: Số nhà Z, L, phường V, quận Q1, thành phố Hải Phòng.

Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị Ng1, sinh năm 1967.

- Anh Đinh Quang K, sinh năm 1980.

- Ông Nguyễn Khắc Kh1, sinh năm 1965.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn Đ, xã V1, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

- Chị Vũ Thị B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ1, thành phố T5, tỉnh Thái Bình .

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có QLNVLQ và người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Vũ O có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 15/12/2021. O ký hợp đồng lao động, làm lái xe container biển số 15C-245.62 và sơ mi rơ mooc mang biển số 15R-054.03, vận chuyển hàng hóa cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển thương mại vận tải D (sau đây viết tắt là Công ty D), địa chỉ tại số Z L, phường V, quận Q1, thành phố Hải Phòng, do bà Nguyễn Thị Minh Ng - Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Ngày 12/5/2022, nhận lệnh của Công ty, O điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-245.62 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R-054.03, trên sơ mi rơ mooc có 02 container, đi lấy hàng giấy da ở huyện H5, tỉnh Nam Định. Sau khi lấy được hàng, O điều khiển xe đi về nhà để chờ Công ty D báo đi giao hàng cho khách. Trên đường đi về nhà, lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày, O điều khiển xe đến Quốc lộ 10, địa phận Thôn Đ, xã A, đoạn đường này được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 14m, được chia thành hai chiều đi; chiều từ tỉnh Thái Bình đi thành phố Hải Phòng và ngược lại; sự phân chia hai chiều đường bằng 02 vạch (vạch đôi) sơn màu vàng nét liền; mỗi chiều được chia thành hai làn đường. Làn đường tiếp giáp 02 vạch sơn vàng liền rộng 3,1m, làn đường giáp lề đường rộng 3,5m. Tiếp giáp mép đường bên phải chiều Thái Bình đi Hải Phòng là khu đất trống bằng phẳng, nằm ngang mặt đường, rộng (25x12) m. O điều khiển xe vào khu vực mép đường cạnh bãi đất trống, đầu xe quay hướng Hải Phòng, đuôi xe quay hướng Thái Bình. Tâm trục 1,2,3 bên trái của sơ mi rơ mooc nằm trên mặt đường xe chạy; tâm trục 1, 3 cách mép đường 0,15m

và 0,4m. O bật đèn xi nhan bên trái của xe (cả đầu kéo và sơ mi rơ mooc) để cảnh báo, sau đó tắt máy, xuống xe đi bộ về nhà mà không thực hiện các biện pháp an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe trước khi rời khỏi xe. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn H, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Smash, dung tích 110, loại xe nữ, sơn màu xanh, biển số 17L1-7877 lưu thông trên đường Quốc lộ 10 theo chiều từ thành phố B10 đến thành phố Hải Phòng, tại làn đường giáp lề đường bên phải chiều đi. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến phần đầu xe mô tô, phần đầu và người anh H đã va chạm vào phần đuôi bên trái sơ mi rơ mooc biển số 15R-054.03. Sau va chạm, xe mô tô đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Hải Phòng, đuôi xe quay hướng Thái Bình đè lên chân trái anh H; anh H ngã nghiêng trái ở tư thế nằm ngửa, đầu quay ra tim đường, chân quay vào lề đường phải theo chiều đi; anh H tử vong tại hiện trường do chấn thương vùng đầu và toàn thân, vỡ phức tạp xương sọ vùng trán phải, dập não, vỡ xương gò má phải, chết do chấn thương sọ não; xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 933.334 đồng.

Bản kết luận pháp y về tử thi số 107/KL-KTHS (PY), ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: anh Nguyễn Văn H bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ phức tạp xương sọ vùng trán phải, dập não; vỡ xương gò má phải. Chết do chấn thương sọ não

Kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn H, do phòng xét nghiệm Medlatec Thái Bình xét nghiệm, duyệt ngày 16/5/2022, kết quả: 131.0 mg/dL.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSQP ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố bị cáo O về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo O đã khai nhận hành vi đỗ xe đã không thực hiện các biện pháp an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe, để người điều khiển phương tiện khác biết, đã gây tai nạn đối với anh H khi điều khiển xe máy, hậu quả làm anh H tử vong sau tai nạn giao thông. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy ra đối với bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo O về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo O từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo O cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử

lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo O 01 bằng lái xe. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 20 giờ 50 phút, 21 giờ 50 phút ngày 15/5/2022. Biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 16/5/2022. Bản kết luận pháp y về tử thi số 107/KL-KTHS, ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, bị cáo Trần Vũ O, có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C-245.62 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R-054.03 đỗ bên phải đường Quốc lộ 10, thuộc địa phận Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, theo chiều đi, hướng từ thành phố B10 đi thành phố Hải Phòng; tâm trục 1, 2, 3 bên trái của sơ mi rơ mooc nằm trên mặt đường xe chạy; tâm 1, 3 cách mép đường 0,15 mét và 0,4 mét, rời khỏi xe mà không thực hiện các biện pháp an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe, để người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 17L1-7877 lưu thông trên đường Quốc lộ 10 ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô trên; do thiếu chú ý quan sát,

không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe mô tô và phần đầu anh H đã va chạm với phần đuôi xe bên trái sơ mi rơ mooc biển số 15R-054.03. Hậu quả: anh H tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não; xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 933.334 đồng. Hành vi trên của bị cáo O đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết sau tai nạn giao thông. Hành vi đó đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ về đỗ xe nên đã gây tai nạn với anh H khi tham gia giao thông, làm anh H tử vong. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, có thời gian tham gia quân đội, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét về nguyên nhân tai nạn người bị hại cũng có lỗi một phần khi tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát và sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông. Vì vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo O.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo O và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bao gồm chi phí cho việc cấp cứu, mai tang phí, bù đắp tổn thất về tinh thần, thiệt hại về phương tiện và các chi phí hợp lý khác theo sự thỏa thuận của hai bên theo quy định của pháp luật. Đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì khác, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển số 15C-24562, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 15R-05403 và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Công ty D. Ngày 16/5, 20/6/2022, Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định trả lại phương tiện, tài sản cùng giấy tờ liên quan cho người đại diện Công ty D; xe ô tô đầu kéo, sơ mi rơ mooc không bị hư hỏng, thiệt hại gì nên Công ty D không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Bị cáo và đại diện Công ty D không đề nghị giải quyết gì liên quan đến số tiền đã bồi thường dân sự.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Smash, dung tích 110, loại xe nữ, sơn màu xanh, biển số 17L1 - 7877 cùng giấy tờ liên quan là tài sản của bị hại. Do bị hại đã chết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho con trai bị hại là anh Nguyễn Văn A2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 340123345858 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 15/12/2021, mang tên Trần Vũ O, do không áp dụng hình phạt bổ sung, vì vậy cần trả lại cho bị cáo O.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ O phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ O 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo O cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả lại bị cáo O 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 340123345858 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 15/12/2021, mang tên Trần Vũ O.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A.
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC